

Bản án số: **13/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: **29/5/2019**

V/v “**Ly hôn**”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Mỹ Lệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Quốc Thân**

2. Bà **Võ Thị Dung**

-Thư ký phiên tòa : Bà **Phan Thị Mai** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Dương** - Kiểm sát viên

Ngày 29/5/2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh xét xử công khai vụ
án dân sự thụ lý số: 236/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc “**Ly
hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXX-DS ngày 09/5/2019
giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: số X, tổ Y, đường Z, ấp M, xã N, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng
Nai.

2. Bị đơn: Anh **Phùng Thanh Ng**, sinh năm 1980

Địa chỉ: số X, tổ Y, đường Z, ấp M, xã N, thị xã Long Khánh, Đồng Nai.

(Chị H và anh Ngh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**- Tại đơn khởi kiện ngày 05/3/2019, các lời khai bổ sung nguyên đơn chị
Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:** Chị kết hôn với anh Phùng Thanh Ng vào năm
2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Tre. Sau khi kết hôn anh chị
sống không hạnh phúc do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh
chị sống ly thân khoảng 01 năm nay và chị yêu cầu được ly hôn với anh Ng.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phùng Mỹ U sinh ngày 17/3/2007
và Phùng Khánh U sinh ngày 28/4/2017, hiện đang sống với chị H. Khi ly hôn chị
yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi
con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm: bản tự khai; sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân, giấy khai sinh; giấy đăng ký kết hôn.

- **Tại bản tự khai ngày 03/5/2019, các lời khai bổ sung bị đơn anh Phùng Thanh Ng** trình bày anh thống nhất với lời trình bày của H về việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về mâu thuẫn vợ chồng anh cho rằng anh chị chung sống không hạnh phúc, ly thân nhiều lần, lần cuối từ cuối năm 2018, nay anh đồng ý ly hôn với chị H, đồng ý giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng. Anh chị không có tài sản chung và nợ chung.

Tài liệu, chứng cứ: không có.

- **Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập:** không có.

- **Ý kiến của kiểm sát viên:**

+ Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và đương sự trong việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS.

Những người tham gia tố tụng cũng chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H và anh Ng ly hôn. Giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, tạm thời anh Ng không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do nguyên đơn và bị đơn xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Phùng Thanh Ng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Anh chị đều thống nhất trình bày cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, kéo dài và ngày càng trầm trọng, anh chị đã ly thân và đoàn tụ nhiều lần nhưng vẫn không thể tiếp tục chung sống với nhau. Nhận thấy giữa anh chị không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị H ly hôn với anh Ng.

[3] Về con chung: cháu Khánh U còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ, cháu Mỹ U có nguyện vọng được sống với chị H, từ lúc anh chị ly thân thì các cháu đều sống chung với chị H, do đó giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng để đảm bảo cho việc phát triển mọi mặt của các cháu. Do chị H không yêu cầu nên tạm thời anh Ng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thị xã Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Phùng Thanh Ng ly hôn.

- Về con chung: giao hai cháu Phùng Mỹ U sinh ngày 17/3/2007 và Phùng Khánh U sinh ngày 28/4/2017 cho chị Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh Phùng Thanh Ng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phùng Thanh Ng được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Phùng Thanh Ng và chị Nguyễn Thị Mỹ H được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí DSST trong vụ án ly hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Khánh theo biên lai thu số 009545 ngày 04/4/2019 thành tiền án phí, chị H đã nộp đủ án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX. Long Khánh;
- Lưu án văn ;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Mỹ Lê